

**TOÀ ÁN ND HUYỆN V**  
**TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày 07/7/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HUNG YÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Văn T.**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Trọng T.**

Bà **Nguyễn Thị N.**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh H.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Q** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/HSST ngày 19/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với Bị cáo:

**Lò Văn M** - Sinh năm 1999; HKTT: Bản Lè, xã Hua Trai, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do (M là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn); Con ông: Lò Văn P và bà: Quảng Thị T; Gia đình có 03 anh em, M là thứ 3; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; M bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo M: Bà Vương Thị Thanh N, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên (*có mặt*);

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn M ở bản L, xã H, huyện M, tỉnh S là người nghiện ma túy, loại Heroine. M đến thuê trọ tại thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên để đi làm thuê tự do. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/02/2022, do cần có ma túy để sử dụng nên M đã đi bộ một mình từ khu nhà trọ tại thôn M đến khu vực ngã tư thị trấn N, huyện V để tìm mua ma túy. M đã gặp một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ, mặt đeo khẩu trang ở rìa đường Quốc lộ 5A chiều đường Hải Phòng – Hà Nội. M đi đến gần hỏi mua 1.000.000đ ma túy, loại Heroine thì người này đồng ý. M đưa

1.000.000đ và cầm lại từ người đàn ông đó 01 túi nilon bên trong có 10 gói giấy nhỏ, bên trong các gói giấy nhỏ đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột. M cầm ma túy và cất vào bên trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi về. Khi M đi đến đoạn ngã ba Sủi thuộc thôn Ngọc Quỳnh, thị trấn N thì bị Công an thị trấn N kiểm tra hành chính. Phát hiện M cất giấu ma túy trong người nên Công an thị trấn N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M, vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon bên trong có 10 gói giấy nhỏ, bên trong các gói giấy nhỏ đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột (được niêm phong, ký hiệu M). Cùng ngày, Công an thị trấn N bàn giao toàn bộ hồ sơ, vật chứng và người bị bắt cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn M tại thôn M, thị trấn N không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 23/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành giám định chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M thu giữ của M.

Bản thông báo kết luận sơ bộ số 131 ngày 23/02/2022 và Bản kết luận giám định số 131 ngày 26/02/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M, có tổng khối lượng là 0,251 gam, là ma túy, là loại Heroine.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị can M, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, Lò Văn M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, M khai mục đích mua ma túy về để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 60/CT - VKS ngày 18/5/2022 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Lò Văn M về tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Lò Văn M phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2022

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo M là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo M bà Vương Thị Thanh Nhân có ý kiến: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và tình tiết của vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, tuy nhiên đối với bị cáo M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất, giúp bị cáo cải tạo tốt sớm trở thành công dân có ích cho xã hội và căn cứ vào điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời phù hợp với vật chứng thu giữ của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ ngày 23/02/2022 tại ngã ba Sủi thuộc thôn Ngọc Quỳnh, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lò Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,251g ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị Công an thị trấn N phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

[3]. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy và xuất phát từ việc coi thường pháp luật nên đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,251g ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Do đó VKSND huyện V truy tố bị cáo Lò Văn M về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây ra hậu quả xấu cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hiện nay trên địa bàn huyện V tình hình tội phạm mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy diễn ra rất phức tạp, để có tiền sử dụng chất ma túy, các đối tượng nghiện đã gây ra nhiều vụ án hình sự như trộm cắp, cướp tài sản... và các tội đặc biệt nghiêm trọng khác, gây tâm lý hoang mang và bất bình trong nhân dân. Do đó việc xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm khắc là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dăn đe giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, mắc nghiện ma túy không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại trong niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2022.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với bị cáo.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Văn Trung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Văn Trung**